

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ LỘC  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày 30/5/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Công.

Bà Trần Thị Thu Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Công Thương, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Huyền Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024, đối với:

**- Bị cáo:** Trần Thị Quỳnh T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1989, tại thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi thường trú: thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện tại: tổ A thôn P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị H; có chồng tên là Trần Đức T, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 113/2020/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20 tháng 7 năm 2022; bị bắt tạm giữ từ ngày 08 tháng 02 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 17 tháng 02 năm 2024; có mặt.

**- Bị hại:**

1. Ông Trần Quang D, sinh năm 1957.

2. Ông Trần Bá Đ, sinh năm 1976.

3. Anh Trần Bá T2, sinh năm 1986.

4. Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1988.

Cùng nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Đức T3, sinh năm 1969; nơi thường trú: thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn T1, vắng mặt.

2. Ông Trần Văn K, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Trần Thị Quỳnh T và Trần Văn T1 là bạn quen biết nhau. Khoảng chiều tối ngày 07 tháng 02 năm 2024, bị cáo T gọi điện thoại hẹn và gặp T1 ở khu vực siêu thị Y, thành phố N với mục đích rủ đi trộm cắp các cây quất Tết được các gia đình trồng ở các lăng mộ người thân trong nghĩa trang để bán lấy tiền. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Motostar biển số 90F5-0415 và T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel biển số 18D1-124.12 đi về hướng xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực nghĩa trang thôn T, xã M, huyện L, bị cáo và T1 dừng xe ở đường giữa khu vực nghĩa trang. Bị cáo đứng đợi ở đây còn T1 đi bộ vào trong, quan sát thấy trước cửa khu lăng mộ người thân của các gia đình ông Trần Quang D, ông Trần Bá Đ, anh Trần Bá T2, anh Trần Ngọc L để 04 (bốn) cây quất trồng trong chậu. Sau đó, T1 nhổ 04 cây quất rồi vận chuyển ra buộc lên xe của bị cáo. Khi bị cáo và T1 buộc được 03 (ba) cây quất thì bị ông Trần Văn K phát hiện và gọi một số người dân trong thôn ra bắt giữ bị cáo và T1, đồng thời thông báo Công an xã Mỹ Thắng đến lập biên bản, đưa bị cáo và T1 cùng tang vật về trụ sở Công an xã Mỹ Thắng để giải quyết. Ngày 07 tháng 02 năm 2024, ông Trần Quang D, ông Trần Bá Đ, anh Trần Bá T2 và anh Trần Ngọc L có đơn trình báo sự việc trên. Ngày 08 tháng 02 năm 2024, Công an xã Mỹ Thắng đã chuyển hồ sơ cùng bị cáo T và T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, bị cáo T và T1 còn khai nhận tối ngày 06 tháng 02 năm 2024 còn trộm cắp 05 cây quất tại nghĩa trang thôn T, xã M, sau đó bị cáo T đã đem bán 05 cây quất trên cho nhưng người không quen biết được 400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây quất cao 130cm, đường kính tán 76cm; 01 cây quất cao 120cm, đường kính tán 77cm; 01 cây quất cao 110cm, đường kính tán 90cm; 01 cây quất cao 120cm, đường kính tán 75cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Motostar biển số 90F5-0415; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel biển số 18D1-124.12; 01 điện thoại di động số máy MQ8D2LL/A, seri: C39VKERAJCLY, màu đen; bị cáo T tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Lộc, kết luận:

- 01 cây quất cao 130cm, tán rộng đường kính 76cm, đường kính gốc 05cm, bầu gốc đường kính 26cm, cao 22cm có giá trị là 400.000 đồng.

- 01 cây quất cao 120cm, tán rộng đường kính 77cm, đường kính gốc 06cm, bầu gốc đường kính 39cm, cao 20cm có giá trị là 500.000 đồng.

- 01 cây quất cao 110cm, tán rộng đường kính 90cm, đường kính gốc 3,5cm được trồng trong chậu nhựa màu nâu hình hộp chữ nhật kích thước: 25x35x15cm có giá trị là 400.000 đồng.

- 01 cây quất cao 120cm, tán rộng đường kính 75cm, đường kính gốc 03cm; bầu gốc đường kính 28cm, cao 17cm có giá trị là 350.000 đồng.

Tổng giá trị của tài sản cần định giá là 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển số 18D1-124.12, qua xác minh không nằm trong dữ liệu vật chứng, đăng ký xe mang tên Hoàng Văn Đ ở xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Ông Đ đã bán chiếc xe này cho ông Trần Văn M, là bố đẻ của Trần Văn T1. Ông M không biết việc T1 sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông M.

Đối với chiếc điện thoại di động số máy MQ8D2LL/A, seri: C39VKERAJCLY thu giữ là tài sản của Trần Văn T1 sử dụng để liên lạc thường ngày, cơ quan điều tra đã trả lại cho T1.

- Đối với 04 cây quất đã thu giữ, sau định giá đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Quang D, ông Trần Bá Đ và anh Trần Bá T2, anh Trần Ngọc L. Các bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-ML ngày 15 tháng 04 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố bị cáo Trần Thị Quỳnh T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Viện Kiểm sát

nhân dân huyện Mỹ Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho ông Trần Đức T chiếc xe mô tô biển số 90F5-0415.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để trở về nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Quỳnh T.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản ghi lời khai của bị hại và người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận định giá tài sản. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 07 tháng 02 năm 2024 tại khu vực nghĩa trang thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, bị cáo T và Trần Văn T1 đã lén lút trộm cắp 04 (bốn) cây quất của gia đình các ông Trần Bá Đ, Trần Bá T2, Trần Quang D và Trần Ngọc L. Tổng giá trị tài sản 04 cây quất là 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Ngày 07 tháng 02 năm 2024, bị cáo lại trộm cắp 04 cây quất của người khác giá trị dưới 2.000.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi trộm cắp tài sản này của bị cáo đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” quy định tại

điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Lợi dụng dịp Tết Nguyên Đán, người dân mua cây quất trồng ở mộ tại nghĩa trang để tri ân người đã khuất và không có người trông giữ. Bị cáo đã cố ý lén lút lấy trộm cây quất của gia đình ông D, ông Đ, anh L và anh T2 nhằm mục đích mang đi bán lấy tiền để tiêu dùng cá nhân là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo là người lao động tự do, bản thân có một tiền án về tội trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên thì cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Trần Văn T1 cùng với bị cáo T, ngày 07 tháng 02 năm 2024 lấy trộm 04 cây quất giá trị dưới 2.000.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định T1 không có tiền án và tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Công an huyện Mỹ Lộc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với hành vi tối ngày 06 tháng 02 năm 2024, bị cáo T và T1 đã trộm cắp 05 cây quất tại nghĩa trang thôn T, xã M, huyện L, sau đó đem bán lấy số tiền 400.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã thông báo truy tìm bị hại, vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó, cơ quan điều tra đã tách hành vi trộm cắp tài sản ngày 06 tháng 02 năm 2024 và số tiền 400.000 đồng để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Theo đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 04 cây quýt đã thu giữ, sau định giá đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông D, ông Đ, anh T2, anh L. Các bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét đến trách nhiệm bồi thường dân sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 90F5-0415, quá trình điều tra xác định ngày 07 tháng 02 năm 2024, bị cáo T mượn chiếc xe này của ông Trần Đức T3, là bố chồng của bị cáo, ông T3 không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông T3, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì trả lại cho ông T3.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển số 18D1-124.12 và chiếc điện thoại di động số máy MQ8D2LL/A, seri: C39VKERAJCLY, qua điều tra xác định: chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn M (là bố đẻ của Trần Văn T1), chiếc điện thoại di động là tài sản của Trần Văn T1, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông M và anh T1 là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Quỳnh T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Quỳnh T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Trần Đức T3 01 chiếc xe mô tô biển số 90F5-0415. (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Quỳnh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Trần Đức Cường**